

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT TRONG TRƯỜNG HỢP NHIỀU TỘI PHẠM

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ*

Trường hợp nhiều tội phạm là vấn đề hết sức phức tạp bởi đặc điểm và bản chất của mỗi vụ án cụ thể không giống nhau. Xác định đúng tính chất, đặc điểm, bản chất giúp cho việc quyết định hình phạt một cách chính xác, nghiêm minh và đúng pháp luật. Bài viết tập trung nghiên cứu đề xuất hoàn thiện Bộ luật Hình sự Việt Nam hiện hành đối với quyết định hình phạt trong trường hợp nhiều tội phạm.

Từ khóa: Nhiều tội phạm, quyết định hình phạt, Bộ luật Hình sự Việt Nam.

Ngày nhận bài: 19/7/2022; Biên tập xong: 28/7/2022; Duyệt đăng: 29/7/2022

Multiple crimes is an extremely complicated matter due to the differences among characteristics and nature of each particular case. Determining the characteristics and nature helps to decide the punishment accurately, strictly and in accordance with the law. The article researches and proposes to improve the current Vietnamese Penal Code for punishment decisions in the case of multiple crimes.

Keywords: Multiple crimes, punishment decisions, Vietnamese Penal Code.

Nhiều tội phạm là thực hiện nhiều hành vi phạm tội, mỗi hành vi cấu thành một tội phạm độc lập hoặc chỉ thực hiện một hành vi và hành vi đó cấu thành nhiều tội phạm khác nhau. Quyết định hình phạt trong trường hợp nhiều tội phạm là một nội dung của áp dụng pháp luật hình sự thể hiện ở việc Tòa án nhân dân sử dụng quyền xét xử của mình, căn cứ vào quy định pháp luật, lựa chọn loại và mức hình phạt cụ thể để ra bản án, quyết định hình phạt đối với người phạm tội. Bao gồm các trường hợp: Phạm nhiều tội, phạm tội từ 02 lần trở lên, tái phạm, tái phạm nguy hiểm và trường hợp nhiều bản án.

Trường hợp nhiều tội phạm có các dấu hiệu, đặc điểm đặc định về khách thể, về thời điểm thực hiện các hành vi phạm tội ở các thời điểm khác nhau hoặc trong một thời điểm nhất định. Do đó, xét về bản chất, trường hợp nhiều tội phạm là vụ án có bản chất tội phạm phức tạp, đa dạng chứ không phải đơn nhất cả về khách thể do tội phạm đó xâm hại. Theo đó, dưới góc độ khoa học luật hình sự, trường hợp nhiều tội phạm còn mang biểu hiện vừa phạm nhiều tội, vừa phạm nhiều lần và cả tái phạm và tái phạm nguy hiểm. Việc xác định bản chất của trường hợp nhiều tội phạm nhằm mục đích đảm bảo cho việc định tội và quyết định hình phạt một cách chính xác. Bản chất của trường hợp nhiều tội phạm thể hiện không chỉ

ở tần suất phạm tội mà thể hiện rõ nét trong số tội phạm mà chủ thể đó phạm phải. Đây cũng chính là dấu hiệu để phân biệt với số lần phạm tội (hay nói cách khác là xác định bản chất của nhiều tội phạm để phân biệt với trường hợp phạm tội hai lần trở lên).

Trường hợp nhiều tội phạm là vấn đề hết sức phức tạp bởi đặc điểm và bản chất của mỗi vụ án cụ thể không giống nhau. Xác định đúng tính chất, đặc điểm, bản chất giúp cho việc quyết định hình phạt một cách chính xác và thể hiện được chính sách hình sự nhân đạo hoặc nghiêm khắc trong từng giai đoạn lịch sử nhất định. Trong những năm qua, cùng với sự lớn mạnh của nền kinh tế thị trường, tình hình tội phạm cũng diễn ra hết sức phức tạp, đặc biệt là đối với những trường hợp nhiều tội phạm. Việc quyết định hình phạt đối với nhóm tội phạm trong trường hợp này đã có những đóng góp quan trọng trong việc giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời bảo vệ một cách vững chắc các quyền con người bằng pháp luật tư pháp hình sự trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền, góp phần nâng cao hiệu quả của pháp luật và pháp chế trong Nhà nước, cũng như uy tín của hệ thống Tòa án và các cơ quan bảo vệ pháp luật được nâng lên rõ rệt. Tuy nhiên, vì các quy phạm pháp luật được ghi nhận trong

* *Nghiên cứu sinh, Học viện Khoa học xã hội*

luật thực định còn mang tính chung chung; nhiều quy định chưa phù hợp với tinh thần trừng trị, trấn áp tội phạm đối với loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm trong những vụ án nhiều tội phạm; cũng như còn nhiều quy định chưa tương xứng với tội danh và chưa đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật hình sự, trong khi thực tế những trường hợp phạm nhiều tội lại diễn ra với những tình tiết hết sức phức tạp.

Theo số liệu tác giả thống kê từ số liệu của Tòa án nhân dân tối cao và tổng hợp từ số liệu của một số toà án của thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết, từ năm 2012 đến năm 2021, Tòa án nhân dân hai cấp của thành phố Hà Nội đã thụ lý, giải quyết 700 vụ án thuộc trường hợp phạm nhiều tội, 1567 vụ thuộc trường hợp phạm tội từ hai lần trở lên, 569 vụ thuộc trường hợp tái phạm, 309 vụ thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, 53 vụ thuộc trường hợp tổng hợp hợp bản án từ nhiều bản án. Việc quyết định hình phạt trong các trường hợp nêu trên, về cơ bản, đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình tiết vụ án và nhân thân người phạm tội.

Vì vậy, việc nghiên cứu đề xuất hoàn thiện Bộ luật Hình sự Việt Nam hiện hành đối với quyết định hình phạt trong trường hợp nhiều tội phạm là hết sức có ý nghĩa trong điều kiện hiện nay. Qua nghiên cứu từ thực trạng quyết định hình phạt trong trường hợp nhiều tội phạm tại thành phố Hà Nội nói riêng và tham khảo trên địa bàn cả nước nói chung, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau đây:

1. Hoàn thiện quy định pháp luật về căn cứ quyết định hình phạt trong trường hợp nhiều tội phạm

Tại lần sửa đổi năm 2015, với nhận thức mức độ hoàn thiện của các quy định pháp luật càng cao thì càng tạo khả năng cho hoạt động quyết định hình phạt trong thực tiễn đạt được hiệu quả tương xứng nên Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung ở nhiều nội dung, trong đó có Chương quyết định hình phạt. Theo đó, Chương quyết định hình phạt của BLHS năm 2015 được tách thành hai mục là quy định về quyết định hình phạt và quyết định hình phạt trong các trường hợp cụ thể. Trong đó, BLHS đã sửa đổi, bổ sung các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sửa đổi quy định về việc quyết định hình phạt trong một số trường hợp cụ thể, như quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng; quyết định hình

phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm nhiều tội. Tuy vậy, trong thực tiễn xét xử tại thành phố Hà Nội thời gian qua cho thấy việc áp dụng quy định của BLHS về quyết định hình phạt vẫn còn nhiều bất cập; có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân quan trọng là quy định của BLHS vẫn chưa rõ ràng, cụ thể nên các thẩm phán chưa thực sự hiểu rõ để áp dụng phù hợp. Bên cạnh đó, vì quy định của BLHS còn nhiều vấn đề chung chung, mang tính nguyên tắc lại thiếu sự hướng dẫn xét xử cụ thể... Do đó, cần có những sửa bổ, bổ sung nhằm hoàn thiện pháp luật hình sự về căn cứ pháp lý cho việc quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, phạm tội nhiều lần, tái phạm... cụ thể như sau:

Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 50 BLHS năm 2015. So với quy định của BLHS năm 1999 thì ở căn cứ này, BLHS năm 2015 không có quy định mới. Việc tiếp tục quy định như trên thể hiện quan điểm định tội căn cứ vào những yếu tố cơ bản nhất là tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình định tội, quyết định hình phạt, tính chất và mức độ nguy hiểm luôn được thể hiện rất rõ ràng và cụ thể trong hồ sơ của vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Đây là căn cứ mà luật sư ít khi đề cập đến khi gỡ tội nhưng là vấn đề thẩm phán và hội thẩm phải hết sức quan tâm khi quyết định hình phạt.

Điểm bất cập nhất là trong thực tiễn xét xử tại Tòa án hai cấp của thành phố Hà Nội về áp dụng căn cứ quyết định hình phạt cho thấy việc cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do BLHS chưa quy định tiêu chí cụ thể cho việc đánh giá. Do vậy, BLHS cần quy định cụ thể về những tiêu chí về mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội như: (1) Phương pháp, thủ đoạn phạm tội; công cụ, phương tiện phạm tội; hoàn cảnh phạm tội. Đây là những yếu tố phục vụ trực tiếp việc thực hiện tội phạm nên chúng có giá trị phản ánh cụ thể mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Các yếu tố này càng nguy hiểm, hiệu quả của việc sử dụng chúng để thực hiện hành vi phạm tội càng cao, càng làm tăng mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội (thể hiện ở khả năng gây ra hoặc đe dọa gây ra những

hậu quả lớn cho xã hội); (2) Mức độ của thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra hoặc đe dọa gây ra cho các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ. Thiệt hại hoặc những ảnh hưởng tiêu cực cho xã hội do hành vi phạm tội gây ra hoặc đe dọa gây ra càng lớn thì mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội càng cao; (3) Mức độ lỗi và tính chất của động cơ phạm tội: Mức độ lỗi phản ánh mức độ quyết tâm thực hiện tội phạm của người phạm tội. Vì vậy, mức độ quyết tâm càng cao thì mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội càng lớn. Động cơ phạm tội là yếu tố, là động lực bên trong thúc đẩy người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội. Động cơ phạm tội sẽ thúc đẩy mức độ quyết tâm thực hiện tội phạm của người phạm tội. Vì vậy, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội sẽ phụ thuộc vào tính chất của động cơ phạm tội.

Trên thực tế, việc quyết định hình phạt của Tòa án nhân dân hai cấp của thành phố Hà Nội trong thời gian qua cho thấy có nhiều vụ án không tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do người thực hiện hành vi phạm tội gây ra, có vụ án bị cáo bị áp dụng mức hình phạt quá cao hoặc có vụ án bị cáo áp dụng mức hình phạt quá thấp và chưa xem xét toàn diện nhân thân của bị cáo. Trong khi đó, trường hợp nhiều tội phạm, việc xác định mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn phức tạp, khó khăn hơn nhiều so với những vụ án chỉ có một tội phạm. Do đó, BLHS quy định càng đầy đủ, rõ ràng tiêu chí xác định mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thì việc quyết định hình phạt càng chính xác, đảm bảo không làm oan người vô tội và không bỏ lọt tội phạm, đồng thời có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng, qua thực tiễn xét xử tại thành phố Hà Nội cho thấy sai sót chủ yếu và có tính phổ biến của quyết định hình phạt lại chính là do áp dụng không đúng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự với tính chất là một căn cứ quyết định hình phạt độc lập. Lý do cơ bản của việc khó áp dụng quy định này vì các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự trong BLHS năm 1999 rất chung chung. Điều 46 và Điều 48 BLHS mới chỉ nêu khái quát tên của các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, gây ra không ít khó khăn trong việc áp dụng các tình tiết này trong thực tiễn xét xử. BLHS năm 2015 có sửa đổi, bổ sung

nhưng vẫn mang tính chất nguyên tắc làm cho việc đánh giá những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng nhằm xác định mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, chưa đảm bảo. Thậm chí, cách quy định chung chung đó cũng tạo ra việc quyết định hình phạt một cách tùy tiện, không thống nhất trong xét xử với những vụ án có nhiều tội phạm có những dấu hiệu tương tự. Do đó, BLHS năm 2015 cần có quy định cụ thể về mỗi tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhất là trong trường hợp nhiều tội phạm.

Về quy định tại khoản 2 Điều 50 BLHS năm 2015: “Khi quyết định áp dụng hình phạt tiền, ngoài căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án căn cứ vào tình hình tài sản, khả năng thi hành của người phạm tội” là một căn cứ hoàn toàn mới so với những quy định trước đây. Theo đánh giá của tác giả, đây là căn cứ được bổ sung hết sức kịp thời và cần thiết trong bối cảnh BLHS mới đã có thêm chủ thể là pháp nhân và đa số các chế tài áp dụng không trực tiếp thì cũng gián tiếp liên quan đến tài sản của pháp nhân đó. Do đó, phải căn cứ vào tình hình tài sản và khả năng thi hành án là một điều tất yếu. BLHS năm 2015 bổ sung quy định này như một nguyên tắc cần quán triệt trong xét xử làm căn cứ quyết định hình phạt. Quy định này xuất phát từ nguyên tắc cá thể hoá hình phạt, khắc phục tình trạng mức án được tuyên quá cao, vượt quá khả năng đáp ứng của người thi hành mặc dù mức án đó là hoàn toàn đúng. Căn cứ này sẽ góp phần kết nối giữa Tòa án và cơ quan thi hành án, góp phần hạn chế án bị tồn do không thi hành được trên thực tế khi người có nghĩa vụ thi hành án không có đủ khả năng tài chính để đáp ứng trong hiện tại và tương lai. Tuy nhiên, BLHS quy định quá chung chung về tình hình tài sản, khả năng thi hành án, làm cho Tòa án rất khó khăn trong việc quyết định hình phạt vừa đảm bảo tính khả thi, vừa đảm bảo công lý và tính đúng đắn của bản án.

2. Hoàn thiện quy định về nhiều tội phạm trong phần chung của Bộ luật Hình sự

Trong thực tiễn áp dụng quyết định hình phạt trường hợp nhiều tội phạm, nhất là loại vụ án phạm nhiều tội, rất khó khăn cho thẩm phán khi xác định loại tội này vì BLHS không có quy định nào về trường hợp được coi là phạm nhiều tội. Trong khi đó, ở một số nước trên thế giới, trường hợp phạm nhiều tội là vấn đề khó áp dụng và phức tạp trong việc điều chỉnh nên định nghĩa về phạm nhiều tội đã được quy định trong BLHS làm cơ sở thuận

lợi cho Toà án quyết định hình phạt. Căn cứ vào các đặc điểm của trường hợp nhiều tội phạm cần có quy định về trường hợp phạm nhiều tội như sau: “*Những trường hợp sau đây được coi là phạm nhiều tội*”

Phạm nhiều tội là khi hành vi phạm tội thuộc một trong hai trường hợp sau đây và người phạm tội chưa bị xét xử về tội nào trong số các tội đã phạm:

1. *Phạm nhiều tội là phạm tội trong trường hợp hành vi của người phạm tội có đầy đủ các dấu hiệu của lớn hơn một tội phạm trở lên mà những tội ấy được quy định tại các điều khác nhau hoặc các khoản khác nhau trong cùng một điều luật của BLHS.*

2. *Trong cùng một hành vi có các dấu hiệu lớn hơn một tội trở lên và những tội đó được quy định tại các điều khác nhau hoặc các khoản khác nhau của một điều luật trong BLHS”.*

Đối với trường hợp nhiều tội phạm có dấu hiệu phạm tội 02 lần trở lên là dấu hiệu để áp dụng tình tiết tăng nặng trong quá trình quyết định hình phạt song cũng chưa có văn bản pháp luật hướng dẫn về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*”.

Do đó, trường hợp “*người phạm tội có từ hai lần trở lên phạm cùng một loại tội, trong đó mỗi lần đều đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm*” thì các toà án có cách áp dụng khác nhau. Hiện nay, đang có hai quan điểm trong quá trình nhận thức và áp dụng để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội (phạm tội nhiều lần) như sau: Một là, từ hai lần trở lên này, mỗi lần phạm tội có thể ở bất cứ khoản nào của điều luật chỉ cần cùng một tội danh là được áp dụng tình tiết tăng nặng; hai là, hay bắt buộc từ hai lần trở lên này, mỗi lần đều phải thuộc khung hình phạt tương ứng mà người phạm tội bị Tòa án áp dụng mới áp dụng tình tiết tăng nặng.

Như vậy, BLHS cần có quy định cụ thể về “*phạm tội 02 lần trở lên*” như sau: “*Phạm tội 02 lần trở lên là trường hợp người phạm tội đã có từ hai lần trở lên phạm cùng một loại mà mỗi lần phạm tội đều đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại cấu thành tội phạm cơ bản của tội danh tương ứng, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, nay các lần phạm tội đó được đưa ra xét xử trong cùng một lần*”.

3. Hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự về phương pháp cộng hình phạt trong trường hợp nhiều tội phạm

Trong rất nhiều vụ án nhiều tội phạm, việc

áp dụng phương pháp cộng toàn bộ các hình phạt cùng loại có nhiều ưu điểm, song dễ dẫn đến bất tương xứng trong việc quyết định hình phạt đối với nhiều tội phạm ít nghiêm trọng trở thành tội phạm đặc biệt nguy hiểm nếu nhìn vào mức cộng án lên đến 30 năm tù giam. Do đó, việc áp dụng các nguyên tắc cộng toàn bộ, cộng một phần hoặc thu hút hình phạt cần có quy định cụ thể hơn. Đối với trường hợp thực hiện nhiều hành vi phạm tội cấu thành các tội phạm khác nhau thì cộng toàn bộ; trường hợp thủ đoạn phạm tội cấu thành một tội độc lập thì thực hiện cộng một phần; trường hợp một hành vi cấu thành nhiều tội thì thực hiện việc thu hút hình phạt nhẹ hơn vào tội nặng nhất. Nguyên tắc này đã được thực hiện trong pháp luật hình sự nước ta trước đây và nhiều quốc gia trên thế giới đang thực hiện. Nếu được điều chỉnh và quy định cụ thể thì thời gian tới sẽ khắc phục được những bất cập trong quyết định hình phạt, bảo đảm tính khách quan và triết lý nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam. Bên cạnh đó, hình phạt tù tối đa khi tổng hợp hình phạt hiện nay là 30 thể hiện được tính nghiêm minh, răn đe và trừng trị của pháp luật hình sự. Tuy nhiên, vẫn có quan điểm cho rằng việc cộng hình phạt tù này nên giới hạn ở mức 20 năm. Bởi vì, ở Việt Nam, thực tế thi hành án đã chỉ ra rằng, đối với người phạm tội, nếu là áp dụng hình phạt tù có thời hạn thì giới hạn 20 năm đã là quá dài để cải tạo, giáo dục người phạm tội, khuyến khích người phạm tội cải tạo, giáo dục cũng như bảo vệ bị cáo trước những đe dọa và trả thù của người nhà nạn nhân. Nếu cần nghiêm khắc hơn thì áp dụng hình phạt tù chung thân. Điều này cũng thống nhất với mức tối đa khi tổng hợp hình phạt đối với cải tạo không giam giữ và đối với các hình phạt bổ sung. Do vậy, thời gian tới cần điều chỉnh khung của tổng hợp hình phạt tù, nên giới hạn ở mức độ không quá 25 năm tù là phù hợp. Như vậy vừa đảm bảo thể hiện chính sách hình sự nghiêm khắc đối với người bị kết án trong trường hợp nhiều tội phạm; vừa đảm bảo tính nhân đạo và khả thi trong thi hành án, nhất là án phạt tù.

Bên cạnh đó, đối với nguyên tắc cộng toàn bộ các hình phạt cùng loại, nên áp dụng các nguyên tắc cộng toàn bộ, cộng một phần hoặc thu hút hình phạt. Cần phân hoá cụ thể từng trường hợp để áp dụng các phương pháp tổng hợp hình phạt. Ví dụ: Cộng toàn bộ sẽ áp dụng trong trường hợp người phạm tội thực hiện nhiều hành vi phạm tội cấu thành các tội phạm khác nhau; thực hiện cộng một phần trong trường hợp người phạm nhiều

tội phạm có thủ đoạn phạm tội cấu thành tội độc lập; phương pháp thu hút hình phạt nhẹ hơn vào tội nặng nhất chỉ nên áp dụng trong trường hợp một hành vi cấu thành nhiều tội. Nguyên tắc này đã được thực hiện trong pháp luật hình sự nước ta trước đây và nhiều quốc gia trên thế giới đang thực hiện.

Về hình phạt bổ sung, điểm b khoản 2 Điều 55 BLHS năm 2015 quy định: “Nếu các hình phạt đã tuyên là khác loại thì người bị kết án phải chấp hành tất cả các hình phạt đã tuyên”. Quy định này trong thực tiễn đã phát huy được ý nghĩa, mục đích của hình phạt bổ sung đối với trường hợp nhiều tội phạm. Tuy nhiên, trong thực tiễn xét xử vẫn bộc lộ hạn chế, bất cập và thiếu tính khả thi bởi trường hợp nếu người phạm nhiều tội có tội bị tuyên hình phạt cấm cư trú, có tội bị tuyên hình phạt quản chế thì quy định này cũng thể hiện sự chưa hợp lý khi buộc họ phải chấp hành cùng lúc hai hình phạt này. Về logic, hai hình phạt bổ sung này không thể thực hiện cùng một lúc mà cần phải quy định rõ nếu tổng hợp hình phạt thì BLHS cần có điều luật quy định phải chấp hành hình phạt nào trước. Do đó, trong số các hình phạt bổ sung, có hình phạt cấm cư trú và hình phạt quản chế cần được tổng hợp với nhau thành hình phạt chung để đảm bảo tính khả thi và logic của quyết định hình phạt.

Về tổng hợp hình phạt trường hợp người chưa thành niên phạm nhiều tội, trong một thời gian dài, người chưa thành niên là một đối tượng đặc biệt của pháp luật hình sự. Khi xét xử, toà án chỉ dừng ở tổng hợp hình phạt tù không thể áp dụng các quy định về các loại hình phạt khác của người đã thành niên cho người chưa thành niên được. Khoản 1 Điều 103 BLHS năm 2015 đã quy định cụ thể mức hình phạt tối đa khi tổng hợp đối với người chưa thành niên phạm nhiều tội. Theo đó, đối với tù có thời hạn thì chia ra theo độ tuổi, độ tuổi từ đủ 14 đến dưới 16 thì mức hình phạt tối đa khi tổng hợp không quá 12 năm và người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi thì tối đa là 18 năm. Khoản 2 và 3 Điều 103 BLHS năm 2015 đã bổ sung đầy đủ trường hợp người phạm tội thực hiện nhiều tội phạm khi chưa đủ 18 tuổi (trường hợp các tội được thực hiện khi người đó đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi và trường hợp phạm tội khi người đó đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi). Đồng thời, Điều 103 BLHS năm 2015 có quy định thêm tổng hợp hình phạt đối với hình phạt cải tạo không giam giữ. Quy định này đảm bảo tính khả thi

của quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên. Tuy nhiên, nghiên cứu kỹ hơn thực tiễn thi hành án hình sự và đặc điểm về người chưa thành niên cho thấy nhiều người chưa thành niên phạm nhiều tội phạm có tài sản. Do đó, cần bổ sung về hình phạt bổ sung hình phạt tiền trong trường hợp người phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có thu nhập hoặc có tài sản riêng.

Bên cạnh đó, BLHS hiện hành cũng chưa có các quy định rõ ràng về trường hợp người chưa thành niên phạm nhiều tội liên quan đến các giai đoạn phạm tội. Trường hợp có tội chưa hoàn thành, hoặc có tội đã hoàn thành hoặc tất cả đều chưa hoàn thành. Đây cũng là thiếu sót của pháp luật hiện hành, mặc dù BLHS năm 2015 đã bổ sung thêm trường hợp phạm nhiều tội khi trong độ tuổi chưa thành niên nhưng vẫn chưa bổ sung trường hợp người chưa thành niên phạm nhiều tội liên quan đến các giai đoạn phạm tội. Do đó, cần nghiên cứu bổ sung quy định về trường hợp người chưa thành niên phạm nhiều tội liên quan đến các giai đoạn phạm tội vào Điều 75 BLHS./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.
2. Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 về Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999.
3. Báo cáo số 2582/2021/TA-VP, ngày 18/11/2021 về Kết quả công tác năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2022 của Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hà Nội.
4. Báo cáo kết quả công tác năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hà Nội.
5. Báo cáo số 3252/2019/TA-VP ngày 25/11/2021 về Kết quả công tác năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2020 của Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hà Nội.
6. Báo cáo tổng kết công tác năm 2017 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2018 của Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hà Nội tại kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV.
7. Lê Văn Đệ (2003), *Chế định nhiều tội phạm những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội.
8. PGS. TS. Trần Văn Độ - TS. Hoàng Mạnh Hùng (2019), *Giáo trình định tội danh và áp dụng hình phạt*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.